

NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG

Số: 203/NHKL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Rạch Giá, ngày 09 tháng 7 năm 2026

**TÓM TẮT SỔ CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY TẠI NGÀY 06/7/2026 ĐỀ NHẬN CỔ PHIẾU DO THỰC HIỆN TĂNG VỐN CỔ PHẦN
TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. CƠ CẤU SỞ HỮU:

1. Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0,00	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	0	0,00	0	0	0
	- Trong nước	0	0,00	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0,00	0	0	0
3	Cổ đông lớn	0	0,00	0	0	0
	- Trong nước	0	0,00	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0,00	0	0	0
4	Công đoàn Công ty	0	0,00	0	0	0
	- Trong nước	0	0,00	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0,00	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	3.800.000	0,50	1	1	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0,00	0	0	0



STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
7	Cổ đông khác	748.988.337	99,50	4.330	33	4.297
	- Trong nước	735.435.033	97,70	4.289	25	4.264
	- Nước ngoài	13.553.304	1,80	41	8	33
TỔNG CỘNG		752.788.337	100,00	4.331	33	4.297
<i>Trong đó: - Trong nước</i>		<i>735.435.033</i>	<i>97,70</i>	<i>4.289</i>	<i>25</i>	<i>4.264</i>
<i>- Nước ngoài</i>		<i>13.553.304</i>	<i>1,80</i>	<i>41</i>	<i>8</i>	<i>33</i>
<i>- Cổ phiếu quỹ</i>		<i>3.800.000</i>	<i>0,50</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>0</i>

2. Cơ cấu sở hữu theo Cổ đông lớn và Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (NĐTCKCN)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN	0	0,00	0	0	0
	- Trong nước	0	0,00	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0,00	0	0	0
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% VDL trở lên	0	0,00	0	0	0
	- Trong nước	0	0,00	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0,00	0	0	0
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% VDL	-	-	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
TỔNG CỘNG		0	0,00	0	0	0

Ghi chú:

- Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được định nghĩa tại Khoản 1 Điều 11 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14.

- Cổ đông lớn là cổ đông nắm giữ cổ phiếu tương đương 5% vốn điều lệ hoặc hơn.
- (*): nêu số lượng tổ chức, cá nhân của từng loại hình.

3. Cơ cấu cổ đông theo loại cổ phiếu

Đối tượng	Số lượng CP trước phát hành		Số lượng CP phát hành		Số lượng CP sau phát hành thêm			
	Hạn chế chuyển nhượng	Chuyển nhượng tự do	Hạn chế chuyển nhượng	Chuyển nhượng tự do	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu %
I. Người nội bộ	2.980.704	10.427	879.307	3.075	3.860.011	13.502	3.873.513	0,51
II. Cổ phiếu quỹ	0	3.800.000	0	0	0	3.800.000	3.800.000	0,50
III. Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0	0	0	0
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0	0	0	0	0	0	0
V. Cổ đông khác	0		0		0	745.114.824	745.114.824	98,99
1. Trong nước	0		0		0	731.561.520	731.561.520	97,19
1.1 Cá nhân	0		0		0	596.147.427	596.147.427	79,19
1.2 Tổ chức	0		0		0	135.414.093	135.414.093	18,00
- Trong đó Nhà nước	0		0		0	0	0	0
2. Nước ngoài	0		0		0	13.553.304	13.553.304	1,80
2.1 Cá nhân	0		0		0	3.087.424	3.087.424	0,41
2.2 Tổ chức	0		0		0	10.465.880	10.465.880	1,39
TỔNG CỘNG					3.860.011	748.928.326	752.788.337	100,00

019
ANH
MẠI
NL
1-1

II. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐẶC BIỆT

STT	Tên tổ chức/cá nhân/	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (**)
A. Cổ đông nhà nước							
	Không có						
Tổng Cộng A							
B. Cổ đông lớn							
	Không có						
Tổng Cộng B							
C. Cổ đông chiến lược							
	Không có						
Tổng Cộng C							
D. Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI (đối với trường hợp TCNY là doanh nghiệp FDI)							
1	Không có						
Tổng Cộng D							
Tổng Cộng (A+B+C+D)					-	-	

Ghi chú: Trường hợp là cổ đông Nhà nước: cần ghi rõ tên người đại diện sở hữu cổ phần nhà nước làm thành viên chủ chốt của Công ty (nếu có).

III. BẢNG CHI TIẾT VỀ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng CP phát hành		Số lượng CP sau phát hành			
			Hạn chế chuyển nhượng	Chuyển nhượng tự do	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng (*)	Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu %
1	Trần Ngọc Minh	Chủ tịch HĐQT	0	0	0	0	0	0,00
2	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0	0	0	0	0,00
3	Bùi Thanh Hải	Thành viên HĐQT	0	0	0	0	0	0,00
4	Lê Khắc Gia Bảo	Thành viên HĐQT	0	0	0	0	0	0,00
5	Nguyễn Cao Cường	Thành viên HĐQT	0	0	0	0	0	0,00
6	Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT	0	0	0	0	0	0,00
7	Nguyễn Thủy Nguyên	Thành viên độc lập HĐQT	2.980.704	0	3.860.011	0	3.860.011	0,51
8	Nguyễn Chí Hiếu	Thành viên độc lập HĐQT	0	0	0	0	0	0,00
9	Kim Minh Tuấn	Thành viên độc lập HĐQT	0	0	0	0	0	0,00
10	Đỗ Thị Tuyết Trinh	Trưởng Ban kiểm soát	0	0	0	0	0	0,00
11	Đặng Minh Quân	Thành viên Ban kiểm soát	0	0	0	0	0	0,00
12	Hoàng Thị Phượng	Thành viên Ban kiểm soát	0	0	0	0	0	0,00
13	Nguyễn Thị Khánh Phương	Thành viên Ban kiểm soát	0	0	0	0	0	0,00
14	Đào Ngọc Hải	Thành viên Ban kiểm soát	0	0	0	0	0	0,00
15	Trần Hồng Minh	Tổng Giám đốc	0	0	0	0	0	0,00
16	Nguyễn Hoàng An	Phó Tổng Giám đốc	0	9.763	0	12.643	12.643	0,00
17	Nguyễn Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc	0	0	0	0	0	0,00
18	Trần Văn Thái Bình	Phó Tổng Giám đốc	0	164	0	212	212	0,00
19	Nguyễn Thị Hồng Vân	Phó Tổng Giám đốc	0	0	0	0	0	0,00
20	Vũ Thị Phương	Phó Tổng Giám đốc	0	0	0	0	0	0,00
21	Phan Đức Kha	Phó Tổng Giám đốc	0	0	0	0	0	0,00
22	Vũ Ngọc Lan Châu	Phó Tổng Giám đốc	0	0	0	0	0	0,00
23	Vũ Đặng Xuân Vinh	Kế toán trưởng	0	0	0	0	0	0,00
24	Nguyễn Thanh Thủy	Chánh Văn phòng HĐQT, Người phụ trách quản trị công ty	0	500	0	647	647	0,00
TỔNG CỘNG:			2.980.704	10.427	3.860.011	13.502	3.873.513	0,51

(*) Theo quy định tại Điều 64 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024: “Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện phần vốn góp tại tổ chức tín dụng là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ”.

Công ty không có cổ đông là tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Nguyễn Thanh Thủy